

Long Biên, ngày 06 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; kế hoạch và kết quả hoạt động GDPT năm 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Tiểu học Ngô Gia Tự công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên được chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo như sau:

Vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo				
			Ths	ĐH	CĐ	TC	12/12
1. CBQL	2	2	1	1			
Hiệu trưởng	1	1	1				
Phó hiệu trưởng	1	1		1			
2. Giáo viên	33	32	2	30			
Giáo viên dạy lớp 1	4	4	1	3			
Giáo viên dạy lớp 2	4	4		4			
Giáo viên dạy lớp 3	4	4		4			
Giáo viên dạy lớp 4	5	5		5			
Giáo viên dạy lớp 5	7	7	1	6			
Tổng phụ trách	1	1		1			
Giáo viên Thể dục	2	1		2			
Giáo viên Mỹ thuật	2	2		2			
Giáo viên Âm nhạc	2	2		2			
Giáo viên Tin học	1	1		1			
Giáo viên Ngoại ngữ	1	1		1			
3. Nhân viên	10	7		2		2	6

Kế toán	1	1		1			
Văn thư	1	1				1	
Y tế	1	1				1	
Thư viện – thiết bị	1	1		1			
Lao công – bảo vệ	6	3		6			6

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

CBQL, GV	Tổng số	Loại Tốt		Loại Khá	
		TS	%	TS	%
CBQL	02	02	100	2	100
Giáo viên	33	12	36.3	21	63.7

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Hằng năm, $39/39 = 100\%$ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định (Bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng Chính trị và các nội dung bồi dưỡng do cấp trên tổ chức)

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Trường Tiểu học Ngô Gia Tự có diện tích trường là: 4975m², Trường được xây dựng tại phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 học sinh là: 3.6m² cho 01 học sinh; thiếu so với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

b. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

c. Thiết bị dạy học được trang bị đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thiết bị dạy học được trang bị đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

STT	Tên danh mục	ĐVT	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú
1	Hình vuông	1	hộp	SD được	Khối 1
2	Hình Chữ nhật	1	hộp	SD được	Khối 1
3	Hình tròn	1	hộp	SD được	Khối 1
4	Khối hộp	1	hộp	SD được	Khối 1
5	Bộ răng	9	Cái	SD được	Khối 1

6	Bộ tranh ANQP	1	Bộ	SD được	Khối 1
7	Bộ đồ dùng dạy toán lớp 2	2	hộp	SD được	Khối 2
8	Com pha + thước kẻ	8	chiếc	SD được	Khối 3.2
9	Bộ tranh ANQP	1	Bộ	SD được	Khối 2
10	Bộ cơ thể người	1	Hộp	SD được	Khối 1 3
11	Cơ quan cơ thể người	1	Hộp	SD được	Khối 3
12	Tranh lồng ghép GDQP&AN trong nội dung các môn học lớp 3	9	Chiếc	SD được	Khối 3
13	Bảng vẽ	5	Chiếc	SD được	MT
14	Bục vẽ	3	chiếc	SD được	MT
15	Thước ê ke	4	Chiếc	SD được	Khối 1-5
16	Bộ tranh ANQP	1	Bộ	SD được	Khối 3
17	Thước đo	4	hộp	SD được	Toán 3
18	Lưới bóng đá MINi	4	Túi	SD được	TD
19	Dây nhảy thể dục	20	Chiếc	SD được	TD
20	Đồng hồ bấm giờ	4	hộp	SD được	TD
21	Lục lạc	10	Cái	SD được	AN
22	Song lan	4	Cái	SD được	AN
23	Gỗ phách	10	đôi	SD được	AN
24	Dùi trống nhựa	15	Cái	SD được	AN
25	Phao bơi	6	Chiếc	SD được	TD
26	Phao cứu sinh	6	Chiếc	SD được	TD
27	Bộ dụng cụ lều trại	4	Chiếc	SD được	Khối 4
28	Chuông (Bells Instrument	10	Bộ	SD được	Khối 4
29	Maracas	5	Chiếc	SD được	Khối 4
30	Woodblock	3	Chiếc	SD được	Khối 4
31	Electric keyboard (đàn phím điện tử)	1	Chiếc	SD được	AN
32	Bảng tên chữ cái TV(Tranh giấy)	4	Chiếc	SD được	Khối 4
33	Bục đặt mẫu	1	Bộ	SD được	Khối 4
34	Các hình khối cơ bản	2	Bộ	SD được	Khối 4
35	Bộ thiết bị vẽ bảng trong hình học	4	Bộ	SD được	Khối 4
36	Bộ thiết bị dạy dung tích	8	Bộ	SD được	Khối 4
37	Thiết bị dạy diện tích	20	Bộ	SD được	Khối 4
38	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất	8	Bộ	SD được	Khối 4
39	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối (dùng cho lớp 4)	1	Bộ	SD được	Khối 4

40	Các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa (Tranh giấy)	15	Bộ	SD được	Khối 4
41	Các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn (Tranh giấy)	15	Bộ	SD được	Khối 4
42	Các bộ phận chính của cơ quan thần kinh (Tranh giấy)	15	Bộ	SD được	Khối 4
43	La bàn	5	Bộ	SD được	Khối 4
44	Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	40	Chiếc	SD được	Khối 4
45	Bộ dụng cụ thủ công	20	Bộ	SD được	Khối 4
46	Kèn phím (lớp 4,5)	10	Bộ	SD được	Khối 4
47	Recorder (lớp 4,5-20 cái/ 1 GV Âm nhạc)	20	Chiếc	SD được	Khối 4.5
48	Xylophone (lớp 4,5-3 cái/ 1GV AN)	3	Chiếc	SD được	Khối 4.5
49	Handbells (lớp 4,5-1 bộ/GV AN)	1	Chiếc	SD được	Khối 4.5
50	Bộ thiết bị dạy học dạy đơn vị đo diện tích mét vuông (dùng lớp 4-1 bộ/GV)	4	Bộ	SD được	Khối 4
51	Bộ thiết bị hình học dạy phân số	4	Bộ	SD được	Khối 4
52	Hộp đổi lưu (lớp 4-5 bộ/trường)	5	Bộ	SD được	Khối 4
53	Bộ thí nghiệm không khí cần cho sự cháy (lớp 4-5 bộ/trường)	5	Bộ	SD được	Khối 4.5
54	Hộp thí nghiệm: Vai trò của ánh sáng (lớp 4-5 bộ/trường)	5	Bộ	SD được	Khối 4.5
55	Kính lúp (5 chiếc/trường)	5	Bộ	SD được	Khối 4.5
56	Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam (dành cho HS tiểu học- 1 tờ/GV)	4	Chiếc	SD được	Khối 4.5
57	Bản đồ hành chính Việt Nam (lớp 4,5-1 tờ/GV)	4	Tờ	SD được	Khối 4.5
58	Bản đồ các nước và lãnh thổ trên thế giới (lớp 4,5-1 tờ/GV)	4	Tờ	SD được	Khối 4.5

- Các phòng học bộ môn (TA, MT, AN, Tin học) được trang bị tủ, giá, kệ, hệ thống điện, hệ thống quạt.

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định.

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA DÙNG CHO NĂM HỌC 2024-2025					
STT	Tên sách	Bộ sách	NXB	Lớp	Ghi chú
1	Tiếng Việt - tập 1	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
2	Tiếng Việt - tập 2	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
3	Toán - tập 1	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
4	Toán - tập 2	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
5	Đạo đức	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
6	Tự nhiên và Xã hội	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
7	Âm nhạc	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
8	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo bản 1	GDVN	1,2,3,4,5	
9	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
10	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
11	Khoa học	Kết nối tri thức với CS	GDVN	4,5	
12	Lịch sử và địa lý	Kết nối tri thức với CS	GDVN	4,5	
13	Công nghệ	Kết nối tri thức với CS	GDVN	3,4,5	
14	Tin học	Kiến tạo công dân toàn cầu	GDVN	3,4,5	
15	Tiếng anh - Student's book	I – learn Smart Start	GDVN	1,2,3,4,5	
16	Tiếng anh - Workbook	I – learn Smart Start	GDVN	1,2,3,4,5	
17	Tiếng anh - Notebook	I – learn Smart Start	GDVN	1,2,3,4,5	
18	Cùng em phát triển năng lực Toán – T1	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
19	Cùng em phát triển năng lực Toán – T2	Kết nối tri thức với CS	GDVN	1,2,3,4,5	
20	Cùng em phát triển năng lực Tiếng Việt – T1	Kết nối tri thức với cuộc sống	GDVN	1,2,3,4,5	
21	Cùng em phát triển năng lực Tiếng Việt – T2	Kết nối tri thức với cuộc sống	GDVN	1,2,3,4,5	
22	Bài học STEM		GDVN	1,2,3,4,5	
23	Sách Công dân số		GDVN	1,2,3,4,5	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định CLGD

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 05 tiêu chuẩn.

Tổng số tiêu chí được đánh giá: 27 tiêu chí, trong đó:

+ SL các tiêu chí đạt Mức 1: 27 = 100%; không đạt Mức 1: 0

+ SL các tiêu chí đạt Mức 2: 27 = 100%; không đạt Mức 2: 0

+ SL các tiêu chí đạt Mức 3: 14/19 = 73.7%; Không đạt mức 3: 5.

Mức tự đánh giá của Trường Tiểu học Ngô Gia Tự: đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Đã xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Trường được công nhận và cấp giấy chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, theo Quyết định Số: 2115/QĐ-SGDĐT, ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Trường được công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1, theo Quyết định Số: 896/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2021.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

4. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp.

Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp: Không

Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục: Không

Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Không

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục

Nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025, KH Số: 33/KH-THNGT ngày 03 tháng 06 năm 2024-2025.

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 240 học sinh; Số lớp: 6 lớp; Trung bình: 40 học sinh/lớp

- Độ tuổi tuyển sinh: Trẻ sinh năm 2018 (từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018) thuộc tuyển tuyển sinh của trường; Trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về có thể được vào lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.

- **Tuyển tuyển sinh:** Trẻ em thuộc các tổ dân phố số: 6,7,10,12,14,15,16,17 phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội.

- Đối tượng tuyển sinh

+ **Đối tượng 1 (DT1):** Học sinh có nơi thường trú và nơi ở đồng thời tại tuyển tuyển sinh hoặc có giấy hẹn trả kết quả thủ tục chuyển nơi thường trú về địa bàn thuộc tuyển tuyển sinh của trường.

+ **Đối tượng 2 (DT2):** Học sinh có nơi thường trú thuộc tuyển tuyển sinh của trường nhưng hiện ở nơi khác.

+ **Đối tượng 3 (DT3):** Học sinh có nơi ở thuộc tuyển tuyển sinh nhưng có thường trú ở nơi khác

Thời gian và hình thức tuyển sinh

+ Thời gian: từ ngày.01/07/2024 đến hết 23/07/2024

+ Hình thức: trực tuyến và trực tiếp

b. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 60/KH-THNGT ngày 05/09/2024: Kế hoạch giáo dục của nhà trường. (đính kèm kế hoạch)

c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội (có file đính kèm)

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm
9	Truyền thống nhà trường	<ul style="list-style-type: none">- Khai giảng năm học mới. Giáo dục kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn, cháy nổ (5/9)- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, ứng xử có văn hóa, thực hiện tốt nếp văn hoá “Khoanh tay- mỉm cười- cúi chào”- Phát động chủ đề năm học 2024-2025. Tìm hiểu truyền thống nhà trường, học nội quy trường, lớp- Giáo dục An toàn giao thông.- Kí cam kết thực hiện Luật An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm
		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sách Tháng 9 - Phát động phong trào thi đua giữ gìn trường lớp sạch đẹp, phong trào “ Một phút làm sạch trường” - Phát động hưởng ứng “ Tuần lễ học tập suốt đời” năm 2024 - Giáo dục kỹ năng công dân số
10	Chăm ngoan, học giỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Kỉ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10 - Tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 - Giáo dục phòng tránh xâm hại trẻ em - Giới thiệu sách tháng 10 - Phát động phong trào xây dựng “Góc thư viện lớp em” - Tuyên truyền “Cùng nhau xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”
11	Tôn sư trọng đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền Ngày pháp luật nước CHXHCNVN và Luật trẻ em. - Giáo dục phòng tránh bạo lực học đường. - Giới thiệu sách tháng 11. - Tìm hiểu về ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Hội thi báo tường, tạp san, văn nghệ, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường
12	Uống nước nhớ nguồn	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền phòng chống HIVAID - Tổ chức tham quan ngoại khóa học kì - Tổ chức thi rung chuông vàng với chủ đề: “Em yêu Lịch sử Việt Nam” dành cho HS lớp 4, 5 - Kỉ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944- 22/12/2024) - Phát động phong trào “Noi gương anh bộ đội cụ Hồ” - Giới thiệu sách tháng 12 - Kết nạp Đội viên đợt 1 năm học 2024-2025.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm
		- Tìm hiểu về Biển đảo Việt Nam với chủ đề “Em yêu biển đảo Việt Nam”
1	Truyền thống dân tộc	- Giáo dục phòng tránh ngộ độc thực phẩm - Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn
		- Tuyên truyền phòng tránh cháy nổ, thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ.
		- Tìm hiểu ý nghĩa ngày Tết cổ truyền và các phong tục ngày Tết cổ truyền Việt Nam.
		- Giới thiệu sách tháng 1
2	Mừng Đảng - Mừng xuân	- Văn nghệ mừng Đảng - mừng xuân - Phát động phong trào “Tết trồng cây” - Giới thiệu sách tháng 2
		- Phát động phong trào “Vì tâm vóc Việt” - Tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh mùa xuân
		- Giáo dục phòng tránh tạt cận thị học đường - Tuyên dương những tấm gương sáng về bảo vệ môi trường
3	Tiến bước lên đoàn	- Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Văn nghệ chủ đề “Hát về bà, mẹ và cô giáo”
		- Tổ chức Kết nạp Đội viên cho HS khối 3 - Tổ chức tham quan ngoại khóa học kì 2
		- Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3. Giới thiệu sách tháng 3 - Tuyên truyền về bảo vệ môi trường.
		- Tìm hiểu về ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 - Hưởng ứng “Giờ trái đất” năm 2024, giáo dục tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
4		- Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm
	Hòa bình hữu nghị	Giáo dục chủ đề “Tiết kiệm điện, nước”.
		- Giáo dục phòng tránh các bệnh thường gặp về mùa hè... - Giới thiệu sách tháng 4
		- Tổ chức Ngày hội đọc sách năm 2025
5	Bác Hồ kính yêu	- Tìm hiểu về Ngày Giải phóng đất nước 30/4 và Ngày Quốc tế Lao động 1/5 - Văn nghệ chào mừng
		- Tìm hiểu về Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ
		- Tìm hiểu về Đội TNTPHCM - Tổ chức “Ngày hội hoàn thành chuyên hiệu rèn luyện đội viên, tuyên dương cháu ngoan Bác Hồ chủ nhân Thăng Long”
		- Kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu - Chia tay học sinh lớp 5 - Lễ bế giảng năm học 2024-2025.

đ. Thực đơn hằng ngày của học sinh: Công khai theo từng tuần.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

Kết quả tuyển sinh: 134 học sinh.

STT	Khối	Tổng số HS	Số lớp	số HS/lớp	2 buổi /ngày	Nữ	Nam	Dân tộc	Khuyết tật
1		821	24	34.21	821	369	452	7	5
2	01	137	4	34.25	137	60	77	1	
3	02	133	4	33.25	133	64	69	1	
4	03	145	4	36.25	145	58	87	1	3
5	04	166	5	33.20	166	73	93	1	
6	05	240	7	34.29	240	114	126	3	2

Số lượng chuyển đi: 40 học sinh

Số lượng chuyển đến: 18 học sinh

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo (bảng tính kèm)

- Số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp: 821/821 học sinh

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024 – 2025 là 240 = 100%.

d. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: Không

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CBGVNV (để t/h)
- Lưu VP, HSCV .


Lưu Thị Phương Liên